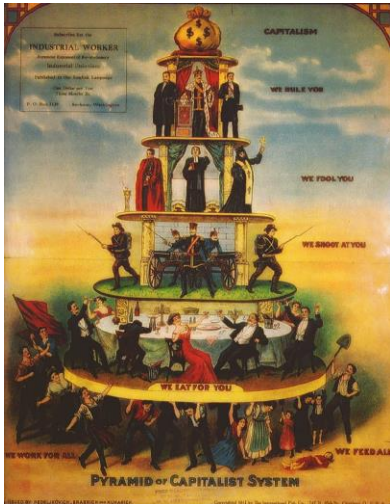


# Hiện Tượng Tư Bản và Tư Tưởng Dân Chủ Hiến Định

Nguyễn Cao Quyền

Cuộc cách mạng kỹ nghệ của thế kỷ 17 phát sinh hiện tượng Tư Bản. Ảnh hưởng của hiện tượng này tập trung rõ nét nhất tại Anh quốc. Trong thế kỷ 18 nó đã phá sập các chế độ phong kiến và mở cửa cho *tự do cá nhân* phát triển. Nó đã đem lại cho thế giới một bộ mặt mới và một sức mạnh phi thường sau khi triệt hạ các mô hình phát triển kinh tế, xã hội, chính trị lỗi thời từ những thế kỷ trước. *Hiện tượng Tư Bản* đã khai sinh một giai cấp doanh nhân độc lập không phụ thuộc Nhà Nước. Giai cấp này là thành phần phát triển chủ đạo của mọi vùng đất văn minh. Nó không còn là hình ảnh của trật tự và truyền thống và trở thành động cơ đổi mới và tiến bộ.



Con người đã tìm hiểu nhiều về nguyên do của sự phát triển Tư Bản. Sau cùng người ta đã tìm thấy và thỏa thuận rộng rãi với nhau rằng : “*quyền tư hữu phải được bảo vệ và tôn trọng*”. *Tư hữu* là động cơ không thể thiếu của phát triển và tiến bộ. Người Anh là dân tộc am hiểu sâu sắc ý nghĩa bí quyết phát triển này. Bên cạnh những doanh nhân thuộc dòng dõi quý tộc, Tư Bản còn tạo ra một lớp người giàu sang và đầy quyền lực khác. Đối với nhóm người này, giàu sang không do việc khai thác những mảnh đất rộng lớn được triều đình cung cấp mà do những sinh hoạt độc lập trong lãnh vực kinh tế. Họ xuất thân từ đám dân giả nhưng có nhiều tham vọng làm giàu và biết khai dụng hiệu quả những khối lượng tư bản lớn nằm trong tay. Họ hợp thành một giai cấp mới, một giai cấp tiên tiến trong việc giải phóng chính trị cho các nước Âu Châu. Học giả *Barrington Moore Jr.* của đại học Harvard (Mỹ) đã nhận xét rất chí lý rằng : “*Không có giai cấp tư sản thì không có dân chủ. (No bourgeoisie, no democracy).*”

Xã hội Anh thay đổi rất nhiều khi các sinh hoạt doanh thương trở thành phương tiện chính để con người tiến thân trong xã hội. Ngày xưa, những người muốn gia nhập Hạ Viện Anh thường phải được nhà vua phong tước. Đó là việc xảy ra vào thế kỷ 17. Sang thế kỷ 18 thì không cần tước phong, nhiều người xuất thân từ đám dân giả, giàu có vì hoạt động doanh thương, cũng nổi tiếng và được kính trọng. Từ vị thế này, họ phát triển quan hệ với giai cấp quý tộc và trở thành một giai cấp cao sang được gọi là : “*English Gentry*”. Chính giai cấp nói trên đã đẩy mạnh những cải cách xã hội như tự do thương mại, thị trường tự do, tự do cá nhân, và tự do tôn giáo. Ba ông thủ tướng uy quyền nhất nước Anh vào thế kỷ 19 là *Robert Peel, William Glastone, Benjamin Disraeli* đều xuất thân từ *English Gentry*. Giai cấp này xuất hiện từ khi *tự do cá nhân* được cả chính quyền lẫn xã hội Anh công nhận.

Vào thế kỷ 18, cả Âu Châu quan sát và ngưỡng mộ thành tích dân chủ mà người Anh đạt được như : hạn chế quyền hành Nhà Nước, bảo vệ *quyền tư hữu* và phát huy *tư tưởng lập hiến (constitutionalism)*. Văn hào Pháp *Voltaire* nhận định rằng : “*Thị trường tự do làm giàu cho giai cấp trung lưu để giai cấp này lại phổ biến rộng rãi hơn nguyên lý của tự do*”.

\*\*\*\*

Hoa Kỳ thời gian đó đang còn là 13 thuộc địa của triều đình Anh quốc. Năm 1766 khi các thuộc địa đó nổi lên chống lại vua Anh George III, họ lấy danh nghĩa ; “*đòi lại những quyền của dân Anh*” mà họ được hưởng. Họ cho rằng những *quyền tự do* ấy, có từ thời ông cha họ, đã bị một ông vua độc tài lạm dụng, nên họ phải tự tuyên bố độc lập và ly khai với mẫu quốc. Vì lý do đó, nhiều người cho rằng cuộc cách mạng dân chủ Hoa Kỳ là bản sao của cuộc *cách mạng Vinh Quang* năm 1688 ở bên Anh. Nói như thế không sai nhưng thật ra Hoa Kỳ là trường hợp rất đặc biệt. Sử gia Richard Hofstadter, nhận xét chính xác hơn, cho rằng : “*đó là cuộc cách mạng của thế giới trung lưu*” ( middle class world ). Nhà tư tưởng Pháp Alexis De Tocqueville cũng đồng ý là : “*cả xã hội Hoa Kỳ đã hòa tan vào giai cấp trung lưu và họ rất hãnh diện về hiện tượng đó*”.

Động cơ thúc đẩy cuộc cách mạng dân chủ của Hoa Kỳ là sự bùng nổ của sức mạnh doanh thương. Với thời gian, sự *tự do hiến định* tại Hoa Kỳ đã đưa đến dân chủ và nền dân chủ chân chính này lại nói rộng *tự do* hơn và cứ như thế, tiến trình *dân chủ hóa* và *tự do hóa* tiếp tục.

*Chủ nghĩa Tư Do* ngày nay đã trở thành một ý thức hệ được nhân loại tiếp nhận một cách rộng rãi, nếu không nói là gần như toàn thể. Những yếu tố căn bản của xã hội hiện đại đều có nguồn gốc liên quan chặt chẽ với những định chế về *nhân quyền và dân chủ*. Những làn sóng *tự do* đầu tiên phổ biến tự do kinh tế, thiết lập các cơ chế hiến định và gia tăng quyền hành của quốc hội. Thắng lợi lớn nhất của *tự do* là việc bãi bỏ các chế độ quân chủ và độc tài để thay thế vào đó bằng *chế độ tự do hiến định và chế độ pháp trị*



*Chế độ tự do hiến định* bảo đảm những quyền tự do cá nhân như tự do lập ngôn, tự do hội họp, và các quyền tự do căn bản khác của con người. Dân chủ thiếu *tự do hiến định* đang mang theo nó sự sôi mòn của tự do, sự lạm dụng quyền lực, sự chia rẽ sắc tộc và cơ hội chiến tranh. Do đó, trong các vấn đề lãnh đạo quốc gia của Thế Kỷ 21, quan trọng nhất phải là vấn đề thúc đẩy *tự do hiến định*.

*Chế độ pháp trị (rule of law)* không cho bất cứ cá nhân hay đảng phái chính trị nào đứng trên *hiến pháp*. Định nghĩa này không thể lầm lẫn với *chế độ pháp quyền (rule by law)* là một chế độ trong đó luật pháp cũng được áp dụng nhưng không phải do quốc hội biểu quyết và ban hành. Các chế độ cộng sản thường hay cố ý đánh lộn ý nghĩa của những thuật ngữ *pháp trị và pháp quyền*.

Giờ đây, các *chế độ quốc gia phúc lợi và phong trào toàn cầu hóa* cũng có thể coi như con đẻ của những *tâm nhìn tự do khác*. Nền *dân chủ tự do phóng khoáng* đã được coi như hình thức chính quyền tối hậu. Năm 1975 nhân loại chỉ có khoảng 40 quốc gia dân chủ tự do. Con số này đã tăng lên 80 vào năm 2008, và thực tế này rất dễ kiểm chứng.

### Diện mạo của Chủ Nghĩa Tư Bản hiện đại

Chủ nghĩa Tư Bản (CNTB), ra đời từ hơn 250 năm qua, đã không dãy chết như *Karl Marx* tiên đoán một cách hồ đồ, nhưng dù sao cũng đã phải trải qua ba cuộc khủng hoảng lớn : 1/ khủng hoảng 1866-1873; 2/ khủng hoảng 1929-1933; 3/ khủng hoảng 2008... Qua ba cuộc khủng hoảng này, CNTB đã biến dạng hoàn toàn, và mỗi cơn khủng hoảng như vậy cũng đã ảnh hưởng không ít vào cấu trúc chính trị thế giới. Chúng ta thử nhìn xem kết quả ra sao.

### Khủng hoảng 1866-1873



*Khủng hoảng 1866-1873* là khủng hoảng lớn nhất và quan trọng nhất. Để đối phó với cuộc khủng hoảng này CNTB đã tự điều chỉnh và sau khi khủng hoảng chấm dứt thì thế giới đã có ba bước phát triển mới :

- 1/ sự ra đời của công ty cổ phần;
- 2/ sự tách rời quyền sở hữu với sự quản lý kinh doanh (nhiệm vụ kinh doanh được giao cho những nhà quản lý chuyên môn).
- 3/ các công ty tài chính và các ngân hàng đã được trao cho khả năng huy động vốn to lớn hơn, (họ có thể huy động vốn tiết kiệm của tất cả xã hội để rót vào đầu tư và phát triển của các xí nghiệp tư bản).

Trước những phát triển mới đó của CNTB, đầu óc xét đoán nhạy bén của Marx đã nhận ra khả năng đấu tranh bằng *đường lối hòa bình* và cho rằng không còn cần phải đập tan toàn bộ di sản của CNTB nữa. Đây là ý tưởng cơ bản nhất của Marx và Engels, vào những năm cuối đời. Trong tập Tư Bản Luận III, ông đã sửa đổi kết luận của tập Tư Bản Luận I cho đúng với đường hướng nói trên, trước khi ông từ giã cõi đời vào năm 1883.

Ngày 3/3/1895, trước khi mất 5 tháng, (5/8/1895), *Engels*, trong lời nói đầu của tác phẩm “*Đấu tranh giai cấp ở Pháp*” viết ; “*Lịch sử chứng tỏ chúng ta đã mắc sai lầm. Quan điểm của chúng ta hồi đó chỉ là một ảo tưởng.*”

Lịch sử còn làm được nhiều hơn thế nữa, không những xóa bỏ những mê muội của chúng ta hồi đó mà còn thay đổi điều kiện đấu tranh của giai cấp vô sản; phương pháp đấu tranh năm 1848 nay đã lỗi thời về mọi mặt”.

Engels tiếp nhận di sản này và thành lập đảng *Dân Chủ Xã Hội Đức*. Đồng thời, ông cũng chỉ đạo những đảng Dân Chủ Xã Hội khác theo hướng này trong *Đệ Nhị Quốc Tế*. Các tên tuổi như Kaustky, Bernstein, Plekanov, Rosa Luxembourg... đều là những người kế tục ý tưởng đó. Trong suốt hơn một thế kỷ, các đảng Dân Chủ Xã Hội đã triển khai hướng đi này và đã đạt thành tựu cực kỳ to lớn. Thành tựu đó là đã biến cái CNTB theo hướng nhân đạo hơn, năng động hơn, và thích nghi hơn với thời đại.



### Khủng hoảng 1929-1933

Sau cuộc khủng hoảng 1929-1933, CNTB lại có sự thay đổi lớn khác. Năm 1936 xuất hiện lý thuyết của *John Maynard Keynes*, một học thuyết nổi tiếng ai cũng biết : *“Kích cầu nuôi dưỡng sức cung”*. Thực chất của học thuyết này là từ nay CNTB không còn tự do cạnh tranh nữa vì đã xuất hiện vai trò điều tiết của Nhà Nước với những cơ chế mới. Những đặc điểm của các cơ chế mới có thể tóm gọn vào ba nét chính như sau :

1. Nhà Nước nắm công cụ tài chính và tiền tệ cực mạnh để ổn định nền kinh tế. Sự tham gia tích cực của các ngân hàng IMF, WB, ADB... đã điều tiết kinh tế trên quy mô toàn thế giới để giúp CNTB ổn định được trong một thời gian dài khoảng 80 năm. Sự xuất hiện của các xí nghiệp Nhà Nước năng động và linh hoạt này đã bảo đảm vững chắc cho sự điều hòa và phát triển kinh tế và xã hội.
2. Với sự phát triển kỳ diệu của trí tuệ, *kinh tế tri thức* ra đời và làm thay đổi cơ cấu xã hội. Tỷ lệ công nhân cổ xanh (lực lượng lao động chủ yếu của CNTB sơ khai) đã giảm sút chỉ còn từ 5 đến 10% tổng lượng lao động xã hội và chỉ còn đóng vai trò sản xuất ngoại vi. Lao động chủ yếu thúc đẩy sản xuất, thúc đẩy tiến hóa là *“lao động bác học”*. Cơ cấu giai cấp trở nên đa dạng hơn : các nhóm lợi ích mới xuất hiện bên cạnh hai giai cấp công nông.
3. Về mặt chính trị và xã hội còn xuất hiện hai *yếu tố mới* có tính cách cơ bản : một là, *hình thức dân chủ trực tiếp* (người dân được tạo điều kiện có tiếng nói trực tiếp quyết định thực sự tới những vấn đề lớn nhất của quốc gia) ; hai là, *vai trò ngày càng quan trọng của xã hội dân sự, của các tổ chức phi chính phủ*. Các tổ chức này là hình thức tự quản của xã hội tương lai. Nó có thể thay thế phần nào chức năng của Nhà Nước. Nó sẽ làm cho các tổ chức quyền lực của Nhà Nước gần gũi với nhân dân hơn và ngăn chặn quá trình tha hóa của quyền lực.

### Khủng hoảng 2008...

Cuộc khủng hoảng kinh tế gần đây, bắt đầu từ 2008, đã gây tai hại trên mọi bình diện cho nhân loại, nhưng ai cũng tin rằng nhân loại rồi ra cũng sẽ thoát khỏi cuộc khủng hoảng này và cũng sẽ sáng tạo được một lý thuyết kinh tế ở tầm cao hơn. Bóng tối đang rút lui và cùng lúc, ánh sáng càng ngày càng lan rộng.

\*\*\*\*

Chất lượng tư duy của loài người đang dịch chuyển tới một trình độ cao hơn. CNTB mới đã có công giải phóng tư duy con người và đang mang lại những yếu tố của nền văn minh mới : *văn minh trí tuệ*. Nền văn minh này đang phát triển để trở thành xu thế nền tảng của sự tiến hóa mới của nhân loại. CNTB hiện đại đã suy yếu hơn và cách bố cục các lực lượng trên bình diện toàn cầu đang thay đổi. Cục diện *“đa trung tâm”* đang xuất hiện và vị trí các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, sẽ ngày càng được khẳng định.

Tuy nhiên có một điều cần khắc cốt ghi tâm : CNTB sẽ biết cách thích ứng. Nó không tan vỡ và vẫn là một chủ thể chi phối quá trình phát triển của nhân loại. Phải ghi nhận và nhìn thấy là quá trình tan vỡ cuối cùng của CNTB sẽ không bao giờ xảy ra như Lenin và các người cộng sản mong muốn. Thực tế đã minh chứng điều này. Cho nên hợp tác, kiểm chế, kế thừa và phát triển...bắt buộc phải là những khẩu hiệu cho cuộc sống hôm nay.

## Từ chủ nghĩa xã hội bạo lực sang chủ nghĩa dân chủ xã hội

Năm 1848 Marx và Engels công bố “*Tuyên Ngôn Của Đảng Cộng Sản*”. Tuyên ngôn này làm chấn động tầng lớp thống trị các nước Âu Châu nhưng không được quần chúng chấp nhận. Sau hất bại của cách mạng Âu Châu, năm 1852 hai ông giải tán Liên Đoàn Cộng Sản. Đó là giai đoạn đầu của phong trào công nhân Đức. Giải tán xong Liên Đoàn Cộng Sản, Marx và Engels ủng hộ phong trào xã hội chủ nghĩa ôn hòa của Lassall. Dưới sự chỉ đạo của hai ông, tháng 8/1869, đảng Dân Chủ Xã Hội Đức ra đời. Đây là giai đoạn hai của phong trào công nhân Đức. Trong giai đoạn này các chính đảng công nhân mới đều được thành lập dưới danh hiệu “*Đảng Dân Chủ Xã Hội*” chứ không còn gọi là đảng cộng sản nữa.



Thế Chiến I đã đưa phong trào “*xã hội chủ nghĩa*” đến chia rẽ, Thắng lợi của Cách Mạng tháng 10 trong điều kiện đặc thù của nước Nga đã tăng cường vị thế của “*cách mạng bạo lực*”. Ngày 8/1/1918, Lenin thành lập Quốc Tế Cộng Sản, công kích quan điểm “*quá độ hòa bình*” là con đường “*xét lại*” và cho rằng “*cách mạng bạo lực*” mới là con đường sáng tạo. Người kế tục Lenin là Stalin cũng dùng chủ nghĩa Blanqui đặt cơ sở cho một nhà nước xã hội chủ nghĩa bạo lực. Tư tưởng của *Louis Auguste Blanqui* (1805-1881), một lý thuyết gia xã hội Pháp, đã được Lenin dùng làm phương châm chỉ đạo trong việc cướp chính quyền tại Nga năm 1917.

Thế chế cực quyền này đã bóp nghẹt sức sống xã hội, bóp nghẹt sức sống của đảng cầm quyền và dẫn đến sự suy thoái toàn diện về mặt kinh tế, chính trị và khoa học kỹ thuật. Nguyên nhân cơ bản khiến Liên Xô sụp đổ là sự lũng đoạn tài sản, quyền lực và chân lý.

\*\*\*\*

Sau khi phong trào “*chủ nghĩa xã hội bạo lực*” tiêu tan, phong trào “*chủ nghĩa dân chủ xã hội*” bước ra vũ đài lịch sử với bộ mặt mới, thành tựu mới, thực tiễn mới và lý luận mới. Con đường này không phải là tương lai viễn vông mà là xã hội thị dân hiện thực sống động. Ngày 30/6/1951, đại hội lần thứ nhất các đảng xã hội trên thế giới họp tại Frankfurt (Đức) đã chính thức tuyên bố thành lập “*Quốc Tế Xã Hội*” (QTXH). Bản cương lĩnh gọi là “*Tuyên Ngôn Frankfurt*” lần đầu tiên dùng lý thuyết “*chủ nghĩa dân chủ xã hội*” để giải thích hệ thống tư tưởng. QTXH là giai đoạn mới trong lịch sử của tổ chức quốc tế thành lập tại London (Anh) năm 1864 với sự tham gia của Marx.

Cuối thế kỷ 20, các chính đảng “*dân chủ xã hội*” (DCXH) đã cầm quyền qua tranh cử phần lớn tại các quốc gia Âu Châu. Trong 15 nước Liên Âu (EU) có 13 nước là Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Phần Lan, Áo, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Ý, Đan Mạch, Bỉ, Hy Lạp, Lục Xâm Bảo, do các đảng DCXH hoặc công đang cầm quyền. Ngày 16/4/2003 nguyên thủ các nước Âu Châu gặp nhau ở Athen (Hy Lạp), đã thành lập liên minh mới. Trong liên minh mới này, ngoài các nước EU cũ, có thêm 10 thành viên là Czech, Estonia, Latvia, Lithuania, Hungary, Manta, Poland, Slovakia, Slovenia và Cyprus. Sức hấp dẫn của EU bắt nguồn từ việc nhân dân các nước thành viên cũ thừa nhận chủ nghĩa DCXN.



định nhất thế giới.

Chủ nghĩa DCXH còn được gọi là “*Con Đường Thứ Ba*” (The Third Way). Đại diện cho con đường này là thủ tướng công đảng Anh Tony Blair và tổng thống Mỹ Clinton. Ngày 2/6/2000, tổng thống Clinton đã tham gia Hội Nghị Cao Cấp của Con Đường Thứ Ba tại Berlin (Đức). Hiện tại ở Mỹ, nhóm DSA (Democratic Socialists Of America) gồm 61 nghị sĩ. Dưới con mắt thế giới hiện nay, nền DCXH của Thụy Điển là mô hình thành công nhất. Thành lập năm 1889 đảng DCXH Thụy Điển tham gia chính phủ liên hiệp năm 1917 và đến năm 1920 thì một mình lên cầm quyền. Từ 1931 đến 1076 Đảng liên tục ở vị trí lãnh đạo. Sau một thời gian ngắn rơi vào thế đối lập, Đảng trở lại cầm quyền cho đến ngày nay, xây dựng Thụy Điển, từ một nước nông nghiệp nghèo nàn thành một quốc gia giàu có, công bằng nhất, liêm khiết nhất và ổn

Chủ nghĩa DCXH phát sinh trong lòng CNTB. Quan hệ giữa chủ nghĩa DCXH và CNTB là quan hệ kế thừa và phát triển chứ không phải lật đổ và tiêu diệt. Con đường này không làm hại lợi ích của bất cứ giai cấp nào, không đe dọa an ninh của bất cứ quốc gia khu vực nào nên đang được thế giới quan tâm. Lịch sử đang phát triển như vậy. Chủ nghĩa DCXH đang trở thành con đường loài người cùng chấp nhận và đang đưa loài người vào một thời kỳ hòa bình và phát triển.

\*\*\*\*\*

## Trung Quốc và chủ nghĩa Dân Chủ Xã Hội

Sau hai đại họa “Bước Nhảy Vọt” và “Cách Mạng Văn Hóa” thể hệ lãnh đạo tiếp nối tại Trung Quốc đã biết phải xây dựng chủ nghĩa DCXH như thế nào và đã có những điều chỉnh mang lại thành tựu lớn lao được thế giới công nhận. Trên thực tế, thể hệ lãnh đạo đương thời đã từ bỏ các giáo điều “*tả khuynh*” của Marx, Engels, Mao Trạch Đông, những lý luận đã đưa Trung Quốc vào con đường sai lầm khiến đất nước nghèo nàn, rối loạn và vẫn tiếp tục cản trở công cuộc cải cách “*mở cửa*” đang tiến hành. Tháng 3/2004, kỳ họp thứ 2 Quốc Hội Khóa 10 đã đưa tư tưởng quan trọng “Ba Đại Diện” và điều khoản “*bảo hộ chế độ tư hữu*” vào hiến pháp. Đây là cải cách chính trị quan trọng nhất kể từ thời “Mở Cửa”. Việc công nhận *chế độ tư hữu* như cơ sở căn bản của chính thể dân chủ đánh dấu từ đây Trung Quốc sẽ đi lên con đường chủ nghĩa DCXH. Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã thấy việc đoàn kết với giai cấp tư sản là một nhu cầu không thể thiếu.

Giai cấp tư sản đại diện cho *lực lượng sản xuất tiên tiến* đã thúc đẩy và duy trì phát triển. Liên Xô sụp đổ vì không có *lực lượng sản xuất tiên tiến* này. Đảng cộng sản Trung Quốc chuyển sang chủ nghĩa DCXH là thuận theo di huấn của Marx và Engels lúc cuối đời, kế thừa truyền thống “*cách mạng dân chủ mới*”, triệt để thoát khỏi mô hình Liên Xô để tiến cùng thời đại. Chuyển biến chính trị này đang ảnh hưởng lớn đến một số nước cộng sản còn sót lại, trong đó có Việt Nam.

## Việt Nam và nguy cơ “*tâm thực*” của người anh em phương Bắc.

Đề xây dựng “Trật Tự Trung Hoa” những người lãnh đạo Hoa Lục ngày nay tỏ ra thực tiễn hơn các tiền bối. Giờ đây họ chỉ đòi hỏi cái gì có thể đòi hỏi được. Họ đã kiên nhẫn chờ đợi sự trở về của Hong Kong và Macao. Tuy nhiên đối với các vùng xa hơn và ít khả năng tự vệ thì họ vẫn tham lam và quyết liệt. Với chính sách bành trướng giấu mặt xuống phía Nam họ đang thực hiện kế hoạch “*tâm thực*” (tâm ăn dâu) trên bộ và “*vết dầu loang*” trên biển. Họ chiếm Hoàng Sa và một số đảo khác trong quần đảo Trường Sa của Việt Nam rồi giao chiến với Phi Luật Tân cũng trong quần đảo này. Trung Quốc giải quyết các vấn đề tranh chấp vùng với thái độ của một đại cường khu vực.

Đảng CSTQ cũng đã đề ra một ý niệm rõ ràng về “*biên giới của lợi ích quốc gia*”. Theo định nghĩa thì lợi ích quốc gia của Trung Quốc hiện nay đã lan tỏa đến Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, đến vùng mỏ bauxite ở Cao Nguyên Việt Nam, và đến những khu rừng đầu nguồn của 10 tỉnh phía Bắc kéo dài xuống tận Bình Dương là một tỉnh trong Nam. Giải phóng quân Trung Quốc đã sẵn sàng trong tư thế can thiệp nếu tranh chấp xảy ra. Đảng CSVN chắc cũng đã quan tâm đến nguy cơ “*tâm thực*” này của người anh em phương Bắc. Ngay trong những năm đầu của thiên niên kỷ mới, Trung Quốc đã chuẩn bị một mẫu hình chế độ chính trị mang đặc tính Trung Quốc để thay cho chế độ hiện hành. Đó là mẫu hình “*Dân Chủ Xã Hội*”, một mẫu hình được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng và của một số không nhỏ trí thức trong nội bộ Đảng lãnh đạo. Vấn đề còn lại chỉ là



sự ráp nối một số nguyên tắc của chế độ đại nghị vào cơ chế kinh tế thị trường đã có sẵn. Vấn đề này không mấy khó khăn và thể hệ lãnh đạo đương thời đang tìm cách thực hiện như họ đã vượt qua giai đoạn khó khăn thứ nhất, thời kỳ chia tay với kinh tế hoạch định.

Đảng CSVN thường hay bắt chước để tồn tại. Giờ đây cơ hội lại mở ra một lần nữa. Những gì xảy ra cho đất nước từ sau ngày nối lại bang giao với Trung Quốc, đảng CSVN không thể không nhìn thấy. Từ đó đến nay, Bắc Kinh đã bắt nạt Việt Nam bằng cả sức mạnh mềm lẫn sức mạnh cứng. Về phần mình, Việt Nam chẳng có sức mạnh cứng đủ tầm cỡ để đương đầu với kho vũ khí hiện đại của Trung Quốc, cũng chẳng có sức mạnh

mềm nào để thuyết phục. Sức mạnh mềm Việt Nam có trong tay là lòng yêu nước và sự mong muốn của người dân sẽ được sống trong một xã hội tự do dân chủ.

Việt Nam có thể chuyển sức mạnh mềm thành sức mạnh cứng để bảo vệ đất nước nếu biết thi đua với thời gian. Vấn đề bây giờ là phải nhanh chóng hành động trước khi Bắc Kinh biến Việt Nam thành một quận lỵ. Nếu không, cơ hội sẽ tuột khỏi tầm tay một lần nữa như đã nhiều lần xảy ra trong lịch sử./.

NGUYỄN CAO QUYỀN

Tháng 2 năm 2014